

Bản án số: 35/2026/HS-ST
Ngày 11/02/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Tý

Bà Đào Thị Thương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quang Hưng, Thư ký TAND khu vực 5

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2026/TLST- HS ngày 22 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2026/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

- Nguyễn Văn Đ. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 23/7/1974 tại xã Y, TP Hà Nội. CCCD số 001074031602. Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường N, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị L; V là Lê Thị T và có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 30/2016/HSST ngày 07/11/2016 của TAND thị xã Nghĩa Lộ xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (ngày 22/6/2017 chấp hành xong)

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 29/7/2025, tạm giam từ ngày 07/8/2025, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh L. Có mặt.

- Hoàng Văn H. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 12/7/1980 tại phường N, tỉnh Lào Cai. CCCD số 015080001487. Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường N, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn H1 và bà Bùi Thị D; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 23/4/2013 của UBND thị xã N, Đưa người nghiện ma túy vào Trung tâm chữa bệnh - giáo dục - LĐXH tỉnh Y thời gian 24

tháng; Quyết định số 04/2016/QĐ-TA ngày 08/4/2016 của TAND thị xã Nghĩa Lộ, Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 22 tháng.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 29/7/2025, tạm giam từ ngày 07/8/2025, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh L. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 29/7/2025 tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L phối hợp với Công an phường N tuần tra tại khu vực tổ dân phố C, phường N phát hiện Nguyễn Văn Đ và Hoàng Văn H có biểu hiện mua bán trái phép chất ma túy nên kiểm tra. Thấy lực lượng công an, Điều và H bỏ chạy sau đó bị khống chế bắt giữ. Điều khai nhận vừa bán cho H 04 gói ma túy loại Heroine với giá 400.000đồng và giao nộp toàn bộ số tiền vừa bán ma túy cho lực lượng công an. H thừa nhận vừa mua 04 gói ma túy của Điều và lấy từ trong túi quần đang mặc ra giao nộp. Ngoài ra công an thu giữ của Điều 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xám mặt sau có chữ Realme gắn sim số 0985548343, thu giữ của H 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xanh than có gắn sim số 0367352606.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Điều thu giữ 01 CCCD mang tên Nguyễn Văn Đ, ngoài ra không thu giữ được gì liên quan đến hành vi phạm tội. Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Điều và H đều dương tính với chất ma túy.

Quá trình điều tra Điều khai nhận: Bản thân là người nghiện chất ma túy, khoảng tháng 6/2025 Điều đến giúp ông Đỗ Quốc X, sinh năm 1965 cư trú tại tổ dân phố A, phường N sửa nhà. X và Điều thống nhất Điều giúp X sửa nhà và đem ma túy đi bán sẽ được X trả công bằng ma túy cho Đ sử dụng. Điều đã bán ma túy hộ X nhiều lần nhưng không nhớ hết mà chỉ nhớ 02 lần gần nhất bán cho H, cụ thể: Vào khoảng 13 giờ ngày 28/7/2025 H gọi điện cho Đ hỏi mua 200.000đồng tiền ma túy, Đ đồng ý và hẹn H đến khu vực sau trường mầm non H2 thuộc tổ dân phố T, phường N để giao dịch. Sau đó Đ nói với X và được X đưa cho 02 gói ma túy được gói bằng nilon màu trắng, Điều lấy giấy bạc gói lại và đem đến chỗ hẹn bán cho H giá 200.000đồng. Số tiền bán được ma túy Điều đem về đưa cho X và được X đưa cho ma túy sử dụng ngay tại nhà X bằng hình thức đốt và hít khói vào cơ thể. Đến khoảng 16 giờ ngày 29/7/2025 khi Đ đang ở nhà X thì H tiếp tục gọi điện hỏi mua 400.000đồng ma túy loại Heroine. Điều đồng ý và hẹn H đến khu vực sau trường mầm non H2 để giao dịch. Sau đó Đ nói với X và được X đưa cho 04 gói ma túy được gói bằng nilon màu trắng, Điều cầm và lấy giấy bạc gói lại. Sau đó Đ đem ma túy đến điểm hẹn bán cho H với giá 400.000đồng. Khi cả hai vừa giao dịch mua bán xong thì bị công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Lời khai của Hoàng Văn H trong quá trình điều tra hoàn toàn phù hợp với lời khai của Điều về thời gian, địa điểm, số lượng và đặc điểm gói ma túy H mua của Điều. H là người nghiện chất ma túy, đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Yên Bái 02 lần. Sau khi về địa phương đã đăng ký tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone tại K tư vấn và điều trị nghiện chất thuộc Trung tâm y tế K từ năm 2019 nhưng vẫn sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 28 và 29/7/2025 H đã 02 lần mua ma túy của Điều để sử dụng. Số ma túy mua được ngày 28/7/2025 H đã sử dụng một mình tại phòng vệ sinh của nhà H thuộc tổ dân phố Đ, phường N bằng cách pha ma túy cùng với nước cất rồi dùng xi lanh trích vào tĩnh mạch. Số ma túy mua ngày 29/7/2025 H chưa kịp sử dụng thì bị bắt giữ. H không biết nguồn gốc ma túy Điều lấy từ đâu.

Tiến hành xác minh tại Trung tâm y tế K, tỉnh Lào Cai thể hiện: Hoàng Văn H là đối tượng có đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone từ ngày 15/01/2019 đến ngày 11/7/2025 thì Chủ tịch UBND phường N, tỉnh Lào Cai ra quyết định số 58/QĐ-UBND về việc tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đối với H. Sau khi nhận được quyết định H tiếp tục tham gia điều trị M tại trung tâm đến ngày bị bắt giữ.

Căn cứ lời khai của Điều cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét người, nơi ở, đồ vật của Đỗ Quốc X nhưng không phát hiện và thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án. Tiến hành lấy lời khai và đối chất giữa X và Đ nhưng X không thừa nhận đưa ma túy cho Đ đem đi bán và trả công cho Điều bằng ma túy như Điều đã khai. Ngoài lời khai của Điều ra thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh được ma túy là do X đưa.

Tại bản kết luận giám định số 332/KL-KTHS ngày 01/8/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh L đã kết luận: Chất bột nén màu trắng trong phong bì niêm phong, ký hiệu M (thu giữ của Hoàng Văn H) gửi giám định là ma túy loại Heroine, có tổng khối lượng là 0,15 gam.

Kết luận giám định số 1057/KL-KTHS ngày 01/8/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh P đã kết luận: Trong mẫu nước tiểu thu của Hoàng Văn H gửi đến giám định có chất ma túy loại Morphine, C; Morphine và C là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong cơ thể người. Morphine là chất ma túy nằm trong danh mục IIA, số thứ tự 55; Codeine là chất ma túy nằm trong danh mục IIB số thứ tự 6 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản kết luận giám định số 349/KL-KTHS ngày 05/8/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh L đã kết luận: 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000đồng gửi giám định đều là tiền thật.

Cáo trạng số: 12/CT-VKS-KV5 ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lào Cai đã truy tố Nguyễn Văn Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố Hoàng Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều

249 của Bộ luật hình sự và tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đã phân tích mục đích, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, giữ nguyên quan điểm của Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù.

- Bị cáo Hoàng Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chịu hình phạt của cả hai tội từ 05 năm đến 06 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả 2 bị cáo.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,05 gam Heroine còn lại sau khi trích mẫu giám định, 02 vỏ phong bì, các mảnh nilon, mảnh giấy bạc gói. Truy thu của bị cáo Đ số tiền 200.000đồng. Trả lại cho bị cáo Đ 01 CCCD mang tên Nguyễn Văn Đ. Tịch thu của bị cáo Điều 400.000đồng và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng đã cũ màu xám, mặt sau có chữ Realme có gắn thẻ sim; tịch thu của bị cáo H 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xanh than có gắn thẻ sim. Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo Đ và H khai đã thực hiện hành vi vi phạm đúng như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo Đ khai quá trình Đỗ Quốc X đưa ma túy cho để bán không có ai làm chứng và chứng kiên, khi bán ma túy cho H không nói về nguồn gốc ma túy lấy từ đâu. Các bị cáo đều không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, điều luật, hình phạt và các vấn đề khác do Kiểm sát viên đề nghị Lời nói sau cùng đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết

định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Hoàng Văn H tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp thống nhất với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cũng như những lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và kết quả giám định ma túy, xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể các bị cáo. Do đó đã có đủ căn cứ để xác định vào khoảng 13 giờ ngày 28/7/2025 tại khu vực trường mầm non H2 thuộc tổ dân phố T, phường N bị cáo Đ đã bán cho bị cáo H 02 gói ma túy với giá 200.000đồng. Sau khi mua được ma túy H đem về nhà thuộc tổ dân phố Đ, phường N sử dụng một mình bằng cách cho ma túy vào xi lanh hòa với nước cất rồi chích vào cơ thể qua đường tĩnh mạch. Khoảng 16 giờ ngày 29/7/2025 cũng tại khu vực sau trường mầm non H2, Điều tiếp tục bán 04 gói ma túy loại Heroine có tổng khối lượng là 0,15 gam cho H với giá 400.000đồng, khi cả hai vừa giao dịch mua bán xong thì bị bắt quả tang.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Đ, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách kiểm soát, chế độ quản lý độc quyền, sản xuất các chất ma túy của Nhà nước, góp phần làm gia tăng người nghiện chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an tại địa phương. Các bị cáo đều là những người có năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết được tác hại của ma túy đối với xã hội và cộng đồng cũng như trực tiếp cá nhân người sử dụng. Các bị cáo Đ và H biết được việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, có chế tài xử phạt rất cao vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo Điều bán ma túy vì mục đích lợi nhuận. Bị cáo H vì nhu cầu nghiện chất ma túy của bản thân nên mua ma túy để tàng trữ và sử dụng. Hành vi đó của các bị cáo đã vi phạm vào pháp luật hình sự và phải chịu chế tài xử phạt nghiêm minh.

Hành vi 02 lần bán 06 gói ma túy trong hai ngày liên tục 28 và 29/7/2025 của bị cáo Đ cho bị cáo H nên bị cáo đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung tăng nặng là “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Hành vi tàng trữ khối lượng ma túy 0,15 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng nên bị cáo H đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy ngày 28/7/2025 đang trong thời hạn điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 11/7/2025 của Chủ tịch UBND phường N theo luật phòng chống ma túy nên đã phạm tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025).

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng và được áp dụng tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự do khai báo cụ thể rõ ràng về hành vi vi phạm của mình trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa.

Bị cáo H có bố và mẹ đẻ là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến, Huy chương vì sự nghiệp nông nghiệp và phát triển nông thôn. Do vậy bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với cả hai tội.

Về nhân thân: Các bị cáo Đ và H đều là người nghiện ma túy. Bị cáo Đ đã 01 lần bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo H đã 02 lần bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện, do đó xác định các bị cáo là người có nhân thân xấu.

[4] Với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử đối chiếu với các quy định của pháp luật hình sự thấy rằng: Tội phạm bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm là tội rất nghiêm trọng, tội phạm bị cáo Hậu phạm là tội ít nghiêm trọng và nghiêm trọng nhưng đều là các tội về ma túy có khung hình phạt tù giam. Do đó cần buộc các bị cáo phải chấp hành án tù, mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính nguy hiểm của hành vi phạm tội. Phạt các bị cáo chấp hành hình phạt tại trại giam, nhằm răn đe, trừng phạt và giáo dục các bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo Hậu phạm 02 tội nên cần áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt.

Theo xác minh tại địa phương và lời khai tại phiên tòa thì các bị cáo đều không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định lại nghiện chất ma túy, vì vậy nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

- 0,15 gam, là ma túy loại Heroine, cơ quan giám định đã lấy 0,1 gam làm mẫu giám định, còn lại 0,05 gam. Số ma túy còn lại cần tịch thu tiêu hủy vì là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành.

- 02 vỏ phong bì và các mảnh ni lon, giấy bạc là những vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động đã cũ màu xanh thu của bị cáo Đ; 01 điện thoại di động màu xanh than đã cũ, màn hình cảm ứng thu của bị cáo H đã chứng mình được các bị cáo sử dụng làm phương tiện để liên lạc mua bán ma túy, do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước (kèm sim)

- 01 căn cước công dân số 001074031602 mang tên Nguyễn Văn Đ là giấy tờ nhân thân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

- Số tiền 400.000đồng thu giữ của bị cáo Đ là tiền bị cáo thu được từ hành vi bán ma túy cho bị cáo H, do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Căn truy thu của bị cáo Đ số tiền 200.000đồng có được từ hành vi bán ma túy cho H vào ngày 28/7/2025 để sung nộp ngân sách Nhà nước

[6] Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Đ khai do Đỗ Quốc X đưa cho để bán. Quá trình điều tra X không thừa nhận, ngoài lời khai của Điều thì không có tài liệu, chứng cứ và người làm chứng nào khác chứng minh X đưa ma túy cho Điều. Do vậy không có căn cứ để xác định X đồng phạm với Điều trong vụ án.

Trong vụ án này, xét nghiệm bị cáo Đ có chất ma túy trong cơ thể, tuy nhiên bị cáo không thuộc trường hợp bị xử lý theo quy định tại Điều 256a BLHS (sửa đổi, bổ sung) nên Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo là phù hợp với quy định.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên đối với các bị cáo phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; Bị cáo Hoàng Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

1. - Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị giữ 29/7/2025.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Hoàng Văn H phải chịu hình phạt chung là 05 (năm) năm 05 (năm) tháng tù. thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị giữ 29/7/2025.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,05 gam ma túy loại Heroine, 02 vỏ phong bì, các mảnh ni lon, mảnh giấy bạc.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) để sung nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 400.000đồng của bị cáo Đ và 01 điện thoại di động đã cũ màu xanh, mặt sau có chữ Realme; 01 điện thoại di động màu xanh than đã cũ, màn hình cảm ứng thu của bị cáo H.

- Trả lại cho bị cáo Đ 01 căn cước công dân số 001074031602 mang tên Nguyễn Văn Đ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản tạm giữ ngày 21/11/2025 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng thi hành án dân sự khu vực 5, Lào Cai)

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Hoàng Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND KV 5, tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam số 2 Lào Cai
- VPCQCSĐT CA tỉnh Lào Cai;
- Phòng THADS KV 5, tỉnh Lào Cai;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Lào Cai;
- UBND phường Nghĩa Lộ (TB);
- Các Bị cáo;
- THA HS; Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Hạnh

